

BÁO CÁO

**Tình hình và kết quả thực hiện Cải cách hành chính 6 tháng đầu năm
và phương hướng, nhiệm vụ công tác CCHC 6 tháng cuối năm 2019**

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch Cải cách hành chính (CCHC)

Trong 6 tháng đầu năm 2019, Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng và ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính số 01/KH – UBND ngày 02/01/2019 và Kế hoạch tuyên truyền số 04/KH UBND ngày 02/01/2019.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành Cải cách hành chính

Xác định chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính là một trong các giải pháp trọng tâm, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các cán bộ, công chức tập trung thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch cải cách hành chính của xã, phân công trách nhiệm, quy định mối quan hệ phối hợp của các cán bộ, công chức bảo đảm cho việc quản lý, điều hành công tác cải cách hành chính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cán bộ, công chức nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện. Nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn xã. Ủy ban nhân dân xã tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính thông qua việc quán triệt cho cán bộ, công chức tại nội dung của các văn bản chỉ đạo, điều hành như Quyết định số 09/2015/QĐ- TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; Quyết định số 253a/QĐ-UBND, ngày 11/7/2017 của UBND huyện Kông Chro về việc ban hành kế hoạch duy trì nâng cao chỉ số cải cách hành chính huyện Kông Chro giai đoạn 2017-2020; Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác Cải cách hành chính, đổi mới, tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn trong lãnh đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp; tăng cường công tác phối hợp giữa cơ quan, đơn vị, nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa trên địa bàn xã.

3. Về công tác tuyên truyền Cải cách hành chính

3.1. Xây dựng và ban hành kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính: Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo cho bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính tại cơ quan và các thôn làng, cụ thể Kế hoạch tuyên truyền số 04/KH UBND ngày 02/01/2019 về việc thực hiện công tác tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019.

2.2. Việc tổ chức tuyên truyền về cải cách hành chính nói chung và cải cách thủ tục hành chính nói riêng: Nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về ý nghĩa, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực

hiện công tác cải cách hành chính; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính từng năm, nội dung tuyên truyền đi sâu vào các văn bản hướng dẫn của các cấp, các loại thủ tục hành chính được đơn giản hóa nhằm hướng đến người dân tiếp tục dễ dàng hơn. Qua đó từ đầu năm đến nay đã tuyên truyền được 11 buổi với 771 lượt người tham dự.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản QPPL

Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt công tác rà soát, quản lý, thống nhất việc xây dựng, thẩm định, ban hành, kiểm tra văn bản theo thẩm quyền, kịp thời đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, đảm bảo tính pháp lý của các văn bản quản lý nhà nước; không ngừng nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, ban hành văn bản nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả, khắc phục tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản và nghiên cứu vận dụng để đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

1.2. Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của cơ quan, địa phương

Hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã được hoàn thiện hơn, thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm đem lại hiệu quả cao trong công tác quản lý nhà nước, khắc phục những thủ tục rườm rà, chồng chéo, đảm bảo giải quyết công việc được nhanh chóng và thuận tiện hơn.

1.3. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, địa phương: Theo quy định cấp xã không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Thực hiện cải cách TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Trung ương, của tỉnh

Tiếp tục thực hiện Chương trình công tác CCHC nhà nước của Chính phủ theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020; Triển khai thực hiện Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 04/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Chương trình CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020 của tỉnh Gia Lai và Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 253a/QĐ-UBND, ngày 11/7/2017 của UBND huyện Kông Chro về việc ban hành kế hoạch duy trì nâng cao chỉ số cải cách hành chính huyện Kông Chro giai đoạn 2017-2020

2.2. Kiểm soát thủ tục hành chính

a) Kiểm soát việc ban hành mới các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cơ quan, địa phương.

Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của UBND xã luôn được kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ trước khi ban hành.

b) Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính đến các cơ quan, ban ngành, các xã để cán bộ, công chức, viên chức được phân công thực hiện thủ tục hành chính biết và thực hiện.

Việc tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức: Ủy ban nhân dân các xã triển khai thực hiện phổ biến thông tin, niêm yết công khai địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính theo Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 01/10/2013 của UBND tỉnh Gia Lai; từ đầu năm đến nay, chưa thấy phản ánh, kiến nghị nào từ phía người dân về quy định hành chính.

c) Về công khai Thủ tục hành chính.

Thực hiện công khai thủ tục hành chính của địa phương theo quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-BTP, ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính.

3. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

Đến nay, xã đã thực hiện điều chỉnh hồ sơ, biểu mẫu, quy trình, các bước thực hiện và những vấn đề liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg. Việc thực hiện các thủ tục hành chính cho cơ quan, tổ chức, cá nhân diễn ra đúng quy định, kịp thời.

Bố trí công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 06 đồng chí (trong đó có 01 đồng chí lãnh đạo). Cán bộ, công chức đều có phẩm chất đạo đức tốt, văn hóa giao tiếp chuẩn mực, đủ trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực phù hợp để thực hiện thủ tục hành chính; hướng dẫn, giải thích, cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời về thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức có liên quan là luôn được đảm bảo, thường xuyên, liên tục và kịp thời theo quy định.

Sau khi thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của Ủy ban nhân dân xã đã đi vào hoạt động tốt, làm giảm thời gian đi lại của người dân, khi công dân đến giải quyết công việc hồ sơ đều có giấy hẹn, mở sổ cập nhật, theo dõi, quản lý hồ sơ. Lĩnh vực Tư pháp liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi, đăng ký thường trú theo Quyết định số 07 của UBND tỉnh Gia Lai được thực hiện đúng quy trình và không có hồ sơ trễ hạn. Một số thủ tục hành chính trả sớm hơn so với thời gian quy định.

*** Kết quả thực hiện:**

- Số lượng hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong 06 tháng đầu năm (tính đến 28/5/2019) là 563 hồ sơ, các hồ sơ này đã giải quyết trước hạn, đúng hạn không có hồ sơ trễ hạn. Trong đó:

+ Lĩnh vực Tư pháp- Hộ tịch, Chứng thực được 444 trường hợp, gồm: khai sinh giải quyết được 16 trường hợp; kết hôn giải quyết được 06 cặp; khai tử giải quyết được 05 trường hợp; cấp bản sao hộ tịch được 89 trường hợp; xác nhận tình trạng hôn nhân 09 trường hợp; đăng ký lại việc sinh 64 trường hợp; chứng thực sao y bản chính giải quyết được 193 trường hợp; chứng thực hợp đồng giao dịch 46 trường hợp; liên thông nhóm thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch bảo hiểm y tế trẻ dưới 6 tuổi được 16 thẻ.

+ Lĩnh vực Công an được 100 hồ sơ, gồm: 04 hồ sơ cấp lại sổ hộ khẩu; 11 hồ sơ chuyển khẩu; 13 hồ sơ nhập khẩu; 01 hồ sơ xin tách hộ riêng, tách khẩu; 14 hồ sơ nhập sinh; 45 hồ sơ đính chính sổ hộ khẩu; 07 hồ sơ khai tử; 05 hồ sơ đổi sổ hộ khẩu.

+ Lĩnh vực đất đai được 11 hồ sơ, gồm: 11 hồ sơ cấp mới.

+ Lĩnh vực Thương binh xã hội được 06 hồ sơ, gồm: 02 hồ sơ trẻ em mồ côi cả cha lẫn mẹ; 02 hồ sơ chăm sóc trẻ em mồ côi cả cha lẫn mẹ; 02 hồ sơ người cao tuổi.

+ Lĩnh vực thi đua khen thưởng gồm 02 hồ sơ.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã đạt yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị, diện tích... theo quy định của Chính phủ.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

4.1. Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức

Ủy ban nhân dân xã đều xây dựng cơ cấu cán bộ công chức theo vị trí việc làm. Sắp xếp, bố trí sử dụng cán bộ, công chức phù hợp với năng lực chuyên môn và yêu cầu vị trí công tác, từ đó hiệu quả công việc được nâng cao rõ rệt.

Tổng số cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã tính đến thời điểm 28/5/2019 có 32 người. Trong đó: Cán bộ: 10 người; Công chức: 10 người; Những người hoạt động không chuyên trách: 12 người.

+ Số Cán bộ đạt chuẩn là: 9/10 người, tỷ lệ: 90%; Công chức đạt chuẩn là: 10/10 người, tỷ lệ: 100%.

4.3. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức luôn được thực hiện theo đúng quy định của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ và những quy định của tỉnh về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công

Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện tốt Nghị định số 130/2005/NĐ-CP 17/10/2005 của Chính phủ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP đối với UBND xã, thị trấn; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện tốt Quy chế công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ, có bảng công khai tài chính, công khai đầy đủ, rõ ràng các báo cáo thu chi hàng tháng và các loại công quỹ để cán bộ, công chức và nhân dân tiện theo dõi. Trong quá trình thực hiện chi ngân sách không vượt quá quy định nhà nước, từ đó tiết kiệm được kinh phí để trang bị và đầu tư cơ sở vật chất; Đồng thời, nâng cao chất lượng hoạt động, khai thác tốt năng lực phục vụ chuyên môn của cán bộ, công chức; phát huy tính tích cực, dân chủ trong cơ quan về việc thực hiện cuộc vận động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thường xuyên rà soát, bổ sung các Quy chế quản lý tài chính, tài sản, chỉ tiêu nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy

định hiện hành. Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công, quyết định công khai dự toán, quyết toán năm 2019.

6. Hiện đại hóa hành chính

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước: Ủy ban nhân dân xã được trang bị máy vi tính, thực hiện kết nối mạng nội bộ bảo đảm cho yêu cầu công việc và cập nhật thông tin trên mạng Internet. Tiếp tục phát huy hiệu quả tin học, công nghệ thông tin vào công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính: được áp dụng tại bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ một cửa; hiệu quả áp dụng được thể hiện rõ nhất ở tính công khai, minh bạch các thủ tục hành chính góp phần giảm hiện tượng nhũng nhiễu, gây phiền hà của công chức, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức khi liên hệ công việc.

6.3. Tình hình triển khai xây dựng trụ sở cơ quan hành chính

Theo Quyết định 1441/QĐ-TTg ngày 06/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch xây dựng trụ sở cấp xã. Hiện nay xã đạt theo đúng tiêu chuẩn quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được: Nhìn chung công tác cải cách hành chính của xã được quan tâm chỉ đạo thường xuyên và đi vào nề nếp, chất lượng và hiệu quả công việc ngày một rõ nét hơn, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã; nhận thức của cán bộ, công chức và nhân dân đã có chuyển biến rõ nét nên công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính được quan tâm, sâu sát hơn trước, bước đầu đã có những kết quả tốt. việc công khai và tổ chức giải quyết các thủ tục hành chính đang ngày một tốt hơn; số thủ tục hành chính sai, trễ hẹn ngày càng giảm, rút ngắn thời gian nhận và trả hồ sơ, giảm thời gian, chi phí đi lại nhiều lần và tránh phiền hà cho công dân; chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng nâng lên; hầu hết cán bộ, công chức, viên chức được tuyển dụng đều đạt chuẩn theo quy định.

2. Tồn tại, hạn chế: Các văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên thay đổi làm cho địa phương còn lúng túng trong việc tổ chức thực hiện; công tác tuyên truyền về cải cách hành chính, phổ biến, giáo dục pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CCHC TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

1. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt phổ biến các văn bản chỉ đạo của huyện về công tác CCHC và công tác rà soát TTHC. Cụ thể hoá để chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai trong kịp thời đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác CCHC và công tác cải cách thủ tục hành chính.

3. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các nội quy, quy chế, quy định của nhà nước, của tỉnh, của huyện; Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng chi tiêu công tại cơ quan.

4. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế 1 cửa, cơ chế 1 cửa liên thông đảm bảo giải quyết công việc của công dân, tổ chức được nhanh chóng, thuận lợi.

5. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả công tác Cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ công tác CCHC 6 tháng cuối năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã Yang Trung./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ huyện;
- Lưu: VT-UB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

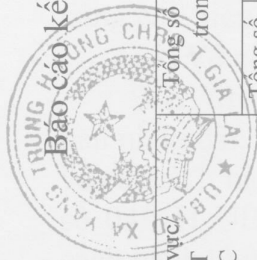


KT/ CHỦ NICH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dinh Văn Biron

PHỤ LỤC

Báo cáo kết quả thực hiện xin lỗi tổ chức, công dân đối với các hồ sơ quá hạn giải quyết của UBND xã
(kèm theo báo cáo số /BC- UBND ngày 29 tháng 5 năm 2019)



T	Lĩnh vực TT HC	Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong 6 tháng		Hồ sơ giải quyết trong 6 tháng							Số hồ sơ tồn đọng chưa giải quyết							Lũy kế hồ sơ giải quyết từ đầu năm đến thời điểm báo cáo																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
		Tổng số	Trong đó	Tổng số	Trong đó						Tổng số	Trong đó						Tổng số	Trong đó																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
					Số hồ sơ chưa giải quyết từ quý trước chuyển qua	Tổng số hồ sơ tiếp nhận mới trong quý	Giải quyết đúng hạn	Giải quyết quá hạn	Lý do	Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm		Đơn vị, cá nhân chịu liên quan	Văn bản xin lỗi	Số lần xin lỗi trên 1 hồ sơ TTHC	Hình thức xử lý	Đang trong hạn giải quyết	Quá hạn giải quyết		Lý do	Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm	Đơn vị, cá nhân chịu liên quan	Văn bản xin lỗi	Số lần xin lỗi trên 1 hồ sơ TTHC	Hình thức xử lý																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																														
1	2	3=4+5 3=6+14	4	5	6=7+8	7	8	9	1	0	1	1	1	1	1	6	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	